

Số: 1601/VTTB-BVĐKĐG
V/v: Mời chào giá vật tư y tế

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Vật tư y tế tổng hợp năm 2023;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT: 038.692.2866
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Nhận qua Email: Bvdkdg@gmail.com, vttbytducgiang@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 07 tháng 08 năm 2023 đến trước 17h ngày 21 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 21 tháng 08 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

2. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 9/2023 đến 9/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt.

Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Phòng vật tư thiết bị - Bệnh viện Đa khoa Đức Giang theo số điện thoại 024 38711751 để được hỗ trợ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



GIÁM ĐỐC 

Nguyễn Văn Thường

DANH MỤC CHI TIẾT KÈM THEO

STT	Danh mục	Thông số kĩ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Kim buồng tiêm dưới da	Kim truyền buồng tiêm (Kim cong cánh bướm) 22G sử dụng cho việc truy cập vào hệ thống buồng tiêm cấy dưới da. không có chất DEHP, không Latex, có nhánh chữ Y tiêm thuốc. Kim tiêm làm từ thép không rỉ đầu kim sắc nhọn cong 90 độ. Sản phẩm được tiệt trùng, an toàn trước sử dụng. Sản phẩm đạt chứng nhận CE, ISO 13485:2016	20	Cái
2.	Kim chọc mạch dùng trong can thiệp tim mạch	Kim chọc mạch quay, đầu - Vật liệu làm bằng thép không gỉ được thiết kế với tay cầm tối ưu và đầu kim bén để dễ dàng thao tác - Đường kính: 18G, 19G, 20G, 21G - Chiều dài : 40mm, 50mm, 70mm, 90mm	350	Cái
3.	Súng sinh thiết tự động dùng nhiều lần	Súng sinh thiết tự động dùng nhiều lần Mecgun-00/N (hoặc tương đương). Súng 220gram; Cơ chế lên cò cho phép sử dụng một tay, khóa an toàn tự kích hoạt khi lên cò; Điều chỉnh được độ dài xâm nhập 15mm hoặc 22mm	1	Cái
4.	Kim khâu phẫu thuật	Chủng loại 4A; 4B (1.0x50; 1.0x45; 0.9x36; 0.8x32; 0.7x28; 0.6x36; 0.6x30; 0.6x28; 0.6x20)	100	Cái
5.	Kim sinh thiết màng phổi dùng nhiều lần	Cấu hình: 01 kim dẫn đường; 01 kim lấy mẫu; 01 que đẩy. Thông số: Dùng lấy màng phổi, làm chất liệu thép không gỉ, đường kính 11G, dài ≥ 63mm	2	Cái
6.	Găng tay dài kiểm soát từ cung	Găng sản khoa đã tiệt trùng dài 500 mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính, sử dụng một lần. Kích cỡ: size S,M,L Đạt tiêu chuẩn TCVN 6343-1:2007; ISO 13485 hoặc tương đương	600	Cái
7.	Túi hậu môn nhân tạo	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, túi kín, phần đế làm từ hydrocolloid, túi mềm mại, có thanh khử mùi, thoát khí, có lớp màng nhựa chống mùi, để có kích thước cắt tối đa 70mm.	80	Cái
8.	Túi máu đơn	Có cấu trúc gồm 1 túi dung tích 250ml Túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPDA-1.	80	Cái

9.	Kim đốt sóng cao tần tuyến giáp	<p>Nhiều lựa chọn cho kích thước từ chiều dài kim, đầu phát nhiệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại kim đầu phát nhiệt cố định với có hệ thống làm lạnh bên trong. - Ứng dụng cho: U gan, U thận, U phổi, Khối U mô mềm, Khối U xương, U dạng xương, U tuyến giáp. - Loại 18G: chiều dài kim 7cm ($\pm 5\%$), đầu phát nhiệt từ 0.5cm đến 3cm - Loại 18G: chiều dài 12cm ($\pm 5\%$), đầu phát nhiệt từ 0.5cm đến 3cm - Loại 18G: chiều dài 17cm ($\pm 5\%$), đầu phát nhiệt từ 0.7cm đến 3cm - Loại 17G: Chiều dài 12cm, 17cm, 22cm, 27cm ($\pm 5\%$), đầu phát nhiệt từ 0.7cm đến 5cm - Loại 15G: Chiều dài 12cm, 17cm, 22cm, 27cm ($\pm 5\%$), đầu phát nhiệt từ 1cm đến 5cm. - Đầu kim sắc nhọn, ba mặt vát. 	17	Cái
10.	Anti AHG	Huyết thanh chẩn đoán Spectrum Anti-Human Globulin để phát hiện in- vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người. Lọ 10ml	3	Lọ
11.	Balon oxy	Túi đựng oxy dung tích 42 lít	2	Cái
12.	Băng keo có gác vô trùng 150mm x 90mm	<p>Phủ keo Acrylic độ dính 580g/12mm \pm 30g an toàn cho mọi loại da. Tiết trùng từng miếng bằng E.O Gas. Băng gác tiết trùng(tiết trùng bằng ethylene oxide).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp nền bằng vải không đan dệt, màu trắng. - Miếng gác bằng vải không đan dệt, có khả năng thấm hút kèm một lớp chống dính. - Diện tích gác 10cm x 8cm, Diện tích nền băng 4cm x 5cm. - Thành phần: không chứa latex, không chứa dẫn xuất từ động vật, không phthalates, không chứa nhựa rosin. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương 	3,000	Miếng
13.	Bẫy đờm (Ống như dịch)	<p>Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 x Lọ đựng mẫu 40ml 1 x Nắp đậy 1 x Ống nối bằng cao su 1 x Nắp rời 1 x Giấy ghi thông tin bệnh nhân 	15	Cái
14.	Bình tạo âm	Bình tạo âm khí oxy, làm từ nhựa PVC, nút nhựa hoặc kim loại	10	Cái

15.	Bộ gậy tế ngoài màng cứng	<p>Kim 18G dài 90mm có cánh và vạch đánh dấu mỗi 1cm; được mài mặt trong giảm sắc chống đứt gãy và luồn catheter dễ dàng hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Catheter cỡ 20G dài 915-1000mm có cân quang vật liệu 100% Polyurethane trong thích sinh học và chịu được lực kéo giãn cao nhất; đầu tip đóng và có 3 lỗ bên lan tỏa thuốc - Bộ phận kết nối catheter dạng vặn xoắn 2 chiều chống tuột và tắc ống thông mà vẫn tháo lắp kết nối dễ dàng - Bơm tiêm LOR 10ml thiết kế miếng đệm đôi giảm kháng lực và thao tác rất nhẹ nhàng trong muợt - Phụ kiện filter lọc khuẩn 0.2 micron - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương 	1,000	Bộ
16.	Bóng đèn nội khí quản	Sử dụng cho đèn đặt nội khí quản 2.5V	20	Cái
17.	Catheter Forgatty các cỡ	<p>Ống thông thẳng lấy huyết khối bằng vật liệu trơ về sinh học, bóng bằng cao su (nhựa latex), dài 60cm cho cỡ 2Fr và 80cm cho các cỡ 3 -> 7Fr, có vạch chia rõ nét trên thân ống cách nhau 10cm, code mã hóa màu cho các số. Đường kính bóng cho 2F là 5mm, 3F là 6mm, 4F là 8mm, 5F là 10mm, 6F là 12mm, 7F là 14mm. Thể tích bóng 2F là 0.15ml, 3F là 0.20ml, 4F là 0.7ml, 5F là 1.5ml, 6F là 2ml, 7F là 2.5ml. tiệt trùng bằng tia Gamma.</p>	6	Cái
18.	Catheter tĩnh mạch rón	<p>Catheter động tĩnh mạch rón cho trẻ sơ sinh dùng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tĩnh mạch rón: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rón: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. <p>Truyền dịch và thuốc.</p> <p>Đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 catheter chất liệu PVC + Dài 37cm, cỡ 4 Fr + Tốc độ dòng truyền dịch > 16ml/ phút 	110	Cái
19.	Chi Catgut chrom số 2/0	Chi số 2/0, chỉ dài ≥ 75 cm, kim tròn, cong 1/2, vòng kim 26-32mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	24	Sợi

20.	Chi không tiêu đơn sợi Nylon số 7/0	Chi không tan tổng hợp nylon số 7/0, chỉ dài ≥ 75 cm kim tam giác 3/8C dài 12-13mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	120	Sợi
21.	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 4/0	Chi phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 4/0 Đơn sợi, màu xanh, tiết khuẩn. Vật liệu cấu tạo: 100% được làm từ PolyPropylen. 1 kim thân tròn, 1/2 vòng tròn, kim dài 20-22mm; chỉ dài ≥ 75 cm. Đóng gói: 1 sợi/vi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc FDA	300	Sợi
22.	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 7/0	Chi phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 7/0 Đơn sợi, màu xanh, tiết khuẩn. Vật liệu cấu tạo: 100% được làm từ PolyPropylen. 2 kim thân tròn, 3/8 vòng tròn, kim dài 11-13mm; chỉ dài ≥ 60 cm. Đóng gói: 1 sợi/vi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc FDA	240	Sợi
23.	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene số 8/0	Chi phẫu thuật không tiêu tổng hợp số 8/0. Đơn sợi, màu xanh, tiết khuẩn. Vật liệu cấu tạo: 100% được làm từ PolyPropylen. 2 kim thân tròn, 3/8 vòng tròn, kim dài 8-9,3mm; chỉ dài ≥ 60 cm. Đóng gói: 1 sợi/vi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE.	180	Sợi
24.	Chi thép dùng trong phẫu thuật	Đường kính 0.8-0.9mm, dài ≥ 5 m. Thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn CE hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	10	Cuộn
25.	Chi thị hóa học dùng cho máy tiết khuẩn dùng cụ y tế hydrogen peroxide	Chi thị hóa học đa thông số cho quy trình tiết khuẩn bằng hơi hóa chất có khả năng giám sát độc lập ba thông số quan trọng: thời gian, nhiệt độ và nồng độ VH2O2. Mã vạch 2D có chứa số lô và ngày hết hạn để quét bằng hệ thống theo dõi dụng cụ hiện hành tại bệnh viện Chi thị nhóm 4 được phân loại theo ISO 11140-1:2014 Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc tương đương	400	Test
26.	Chi thị sinh học của nhiệt độ cao	Sản xuất trên công nghệ đóng gói dạng ống kín. Bảo tử đề kháng cáo Geobacillus stearothermophilus x 105 hoặc 106. Kết quả đọc chỉ sau 3 giờ ủ với máy ủ Aitesst™ Auto-reader 390. Dùng cho tiết khuẩn hơi nước 121°C và 132°C - 135°C. Kiểm tra chất lượng của cả mẻ hấp tiết khuẩn - kiểm soát khói. Đáp ứng tiêu chuẩn FDA, CE, ISO13485 hoặc tương đương	1,200	Ống

27.	Chi thị sinh học của nhiệt độ thấp	<p>Ống kín chứa Bào tử đề kháng cao <i>Geobacillus Stearothermophilus</i> x 10⁶ hoặc 10⁶ theo chuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> Dùng kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn cho cả mẻ hấp – kiểm tra khối. 300 ống/túi, 4 túi/thùng. Dùng cho máy tiệt khuẩn Plasma với các mẫu máy STERRAD® (100S; NX; 100NX). Nhiệt độ ủ: 60°C ± 2°C Thời gian đọc kết quả: 4 giờ khi ủ với máy 3MTM AutoReader 490H Hoặc đọc kết quả sau 48 giờ nếu ủ với máy ủ thông thường ở nhiệt độ 60°C ± 2°C. Đáp ứng tiêu chuẩn FDA; ISO và ANSI / AAMI / ISO 11138:2006 hoặc tương đương 	320	Ống
28.	Chổi rửa dụng cụ cỡ 11mm	Chổi rửa dụng cụ, đường kính 11mm, dài 35cm	10	Cái
29.	Chổi rửa dụng cụ cỡ 2.5mm	Chổi rửa dụng cụ, đường kính 2.5mm	10	Cái
30.	Chổi rửa kênh	Chổi rửa kênh sinh thiết chuyên dụng cho ống soi, vỏ chổi dạng xoắn với đầu hình cầu, kênh dụng cụ đường kính 2.0mm-4.2mm	6	Cái
31.	Chổi rửa loại ngăn vệ sinh đầu kênh	Chổi rửa loại ngăn vệ sinh đầu kênh: Dùng để vệ sinh ống soi. Chổi rửa dùng nhiều lần. Tiêu chuẩn chất lượng ISO	6	Cái
32.	Clip Polymer kẹp mạch máu	<p>Clip kẹp mạch máu polymer Hemolok, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray</p> <p>Cơ chế khóa đầu clip an toàn với vấu tròn ngậm hàm chắc chắn, gấp mở linh hoạt, gai dọc thân clip chống trượt khi tiếp xúc với mạch máu.</p> <p>Cơ chế kẹp lạnh, không toả nhiệt, không gây hại các mô xung quanh. Có tối thiểu 03 cỡ trong 04 cỡ sau:</p> <p>Cỡ M chiều rộng clip 7.8mm, độ dày clip 2.10mm, kẹp mạch từ 2mm - 7mm.</p> <p>Cỡ ML chiều rộng clip 10.3mm, độ dày clip 1.96mm, kẹp mạch từ 3-10mm.</p> <p>Cỡ L chiều rộng clip 14.63mm, độ dày clip 2.49mm, kẹp mạch từ 5mm - 13mm.</p> <p>Cỡ XL chiều rộng clip 18.03mm, độ dày clip 2.49mm, kẹp mạch từ 7mm - 16mm.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc CE</p>	500	Cái
33.	Cloramin B (Túi 20g)	Chloramin B hoạt tính ≥ 2.5%; đóng túi 20g	30,000	Gói
34.	Dầu parafin	Ống 5ml chứa dầu parafin tiệt trùng	300	Ống

35.	Dầu soi kính hiển vi	Dầu soi kính hiển vi, chai 500ml. Tỉ trọng 1.02g/cm ³ ở nhiệt độ 20 độ C. Chỉ số khúc xạ (nD) khoảng 1.5.	1	Chai
36.	Dây garo cao su	Được làm bằng cao su tự nhiên kích thước 6-7cmx100cm	150	Cái
37.	Dây garo có dính	Chất liệu bằng cao su co giãn, có thiết kế dính hoặc khoa khóa 2 đầu	150	Cái
38.	Điện cực tim	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không dễ rơi chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Bất tin hiệu nhanh, cho tín hiệu ổn định, chính xác. Kích thước 4.3cm x 4.5 cm, hình Oval. Điện cực cảm biến Ag/AgCl có độ nhạy tốt nhất và các hạt kết dính hydro-gel có trở kháng rất thấp, Sử dụng được cho da nhạy cảm. Đóng gói tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	8,000	Cái
39.	Đồng hồ đếm giây	Chất liệu bằng thép không gỉ y tế an toàn	2	Cái
40.	Dung dịch đánh tan gi dụng cụ y tế	Dung dịch đánh tan gi sắt, sử dụng trong bồn rửa hoặc máy rửa siêu âm. Chai 1 lít - Thành phần: < 5% chất hoạt động bề mặt không ion, > 30% phosphates - pH: 1.8-0.9 (nước khử khoáng, 20 °C, dung dịch 1-10%) - Độ nhớt: < 50 Pas (trong dung dịch đậm đặc, 20°C)	6	Chai
41.	Gạc dẫn lưu 0,75cm x 100cm x 4 lớp vô trùng	Gạc meche dẫn lưu 0,75cm x 100cm x 4 lớp vô trùng. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	300	Cuộn
42.	Guide Wire niệu quản	Dây dẫn đường đầu thẳng, dài 150cm, đường kính 0.032", 0.035", 0.038", được đặt trong vỏ nhựa PTFE. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	50	Cái
43.	Hóa chất H2O2 cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma	Thành phần: Chứa hydrogen 50%, dạng lỏng, tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma Tuttnauer. Lọ ≥ 150ml	44	Hộp
44.	Kéo (14-18)cm	Chất liệu thép không gỉ, dài 14-18cm. Tron nhãn, không có bavìa. Không bị cong méo.	60	Cái
45.	Kéo cắt chỉ	Chất liệu thép không gỉ, dài khoảng 10-12cm. Tron nhãn, không có bavìa. Không bị cong méo	10	Cái
46.	Kẹp phẫu tích	Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương, có máu hoặc không máu kích thước 16-18cm	20	Cái

47.	Khoanh giấy phát hiện nhanh enzyme cytochrome oxidase	Khoanh giấy phát hiện nhanh enzyme cytochrome oxidase (Oxidase) ở vi khuẩn. Hộp gồm 5 cartridge, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm tâm N,N,N',N'-tetramethyl-1,4-phenylenediamine. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	20	Typ
48.	Kim kẹp kim	Chiều dài từ 16-18cm. Thiết kế chắc chắn, mép kẹp chắc và khít, dễ thao tác. Dùng trong phẫu thuật thủ thuật khi khâu vết thương.	25	Cái
49.	Lamen (22x22)mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ (22x22)mm. Hộp 1.000 cái. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	100	Hộp
50.	Máy đo huyết áp điện tử có bao tay	Kích thước: 136 x 82 x 57 mm Tâm đo: Huyết áp: 20 - 280 mmHg Nhịp tim: 40 - 200 nhịp/phút Áp suất tối hơi: 0 - 299 mmHg Bộ nhớ: Tự động lưu 30 lần gần nhất Độ phân giải: 1 mmHg Độ chính xác (huyết áp): ±3 mmHg Độ chính xác (nhịp tim): ±5% giá trị đọc	1	Cái
51.	Máy đo huyết áp đồng hồ	Độ chính xác: - Huyết áp: ±3 mm Hg hoặc 2% - Nhịp tim: ±5%. Giới hạn đo: - Huyết áp: 0 tới 280 mm Hg. - Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút. Tiêu chuẩn chất lượng : EN ISO 13485:2016; CE	85	Bộ
52.	Miếng cảm máu mũi	Phù hợp trong phẫu thuật trong hốc mũi, kích thước 8cm x 1,5 cm x 2 cm (Dài x Dày x Cao). Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. Có tính tương thích mô cao, dễ thấm, đàn hồi tốt, dễ định hình khi ngâm nước, ôm sát cấu trúc giải phẫu và không gây chèn ép các mô lân cận. Có thể cắt nhỏ theo nhu cầu sử dụng. Có khả năng tương thích sinh học và cầm máu	350	Miếng
53.	Mũi cắt xương sọ	Lưỡi cắt sọ đường kính 2,5mm, dài 44,5mm	10	Cái
54.	Mũi khoan tạo hình sọ não	Mũi khoan tạo hình sọ não. Đường kính mũi khoan ≤ 2mm. Tương thích với máy khoan xương điện Aesculap (Máy khoan sọ não)	5	Cái

55.	Ống nghe tim phổi	Đầu ống nghe làm bằng nhôm, tai nghe làm bằng đồng, dây dẫn bằng cao su. Dây chữ Y bằng PVC (Xám hoặc đen). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 (DIN EN ISO 13485:2016); EC hoặc tương đương	20	Cái
56.	Ống nội khí quản 2 nòng (sonde cartlene)	Nguyên Liệu nhựa dẻo PVC. 2 Nòng trái/ phải, bóng thể tích lớn - áp lực thấp, màu xanh có cấu tạo hình chữ S, gồm 4 ống hút có van điều khiển + bộ ống nối chữ Y, số 28, 32, 35, 37, 39	20	Cái
57.	Ống thông đường mật (sonde chữ T)	<ul style="list-style-type: none"> • Làm từ cao su tự nhiên. • Các ống này đều có đai cản quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X quang. • Phần kết nối có đường kính lớn hơn so với các bộ phận khác. • Size: 14, 16, 18, 20, 22, 24. 	50	Cái
58.	Ống thông khí	Ống thông khí chất liệu Fluoropalastic hoặc Silicone; Đường kính trong 1,14mm, hình chữ T, có máu.	300	Cái
59.	Ống thông nội khí quản lò xo	Ống thông nội khí quản có lò xo, được làm từ nguyên liệu PVC tráng silicon trong suốt, không chứa chất độc hại nhằm bảo vệ các mô mềm, nhạy cảm, có thể chịu được lực và xoắn nút. Có đầu nối tiêu chuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	25	Cái
60.	Phim X-quang nha khoa rửa nhanh	Kích thước (30,5 x 40,5)mm. Phim kèm dung dịch rửa phim trong 1 túi.	4,000	Phim
61.	Dây nối quả hấp phụ máu và quả lọc	Dây nối được thiết kế để kết nối với quả lọc hoặc quả hấp phụ, được làm bằng vật liệu PVC dùng trong y tế	100	Cái
62.	Quả lọc thận nhân tạo màng sinh học	<p>Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate hoặc tương đương, không chứa Bisphenol-A(BPA), không chứa DEHP. Cấu trúc sợi màng gọn sóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích $\geq 1,3 \text{ m}^2$. - Thể tích mỗi $\geq 78 \text{ ml}$. - Hệ số siêu lọc $\geq 17 \text{ (mL/giờ/mmHg)}$. - Độ thanh thải ($Q_b \geq 200 \text{ ml/min}$): Ure $\geq 189 \text{ ml/min}$; Creatinine $\geq 180 \text{ ml/min}$ Phosphate $\geq 179 \text{ ml/min}$ Vitamin B12 $\geq 114 \text{ ml/min}$ - Tiết trùng - Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485 hoặc tương đương 	500	Quả

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kĩ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)	Mã kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.